

Số: 719/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 672/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T** – sinh ngày 17/11/1984; Căn cước số 001084069110 do **Bộ C** cấp ngày 11/12/2024; Nơi thường trú: **Thôn C, xã P, thành phố Hà Nội.**

2. Bị đơn: Bà **Phạm Thị Thanh N** – sinh ngày 17/07/1983; Căn cước công dân số 034183011858 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/10/2022; Nơi thường trú: **Thôn Đ, xã P, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở: Thôn C, xã P, thành phố Hà Nội.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thoả thuận, thống nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông **Nguyễn Văn T và bà **Phạm Thị Thanh N.****

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Thanh N không có con chung.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để ông Nguyễn Văn T chịu toàn bộ được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông T đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 12545 ngày 26/05/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Ông T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 7 – THA dân sự Thành phố Hà Nội;
- UBND xã Phúc Thịnh (ĐKK số 61 ngày 10/10/2022 - xã Nguyên Khê);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Trung